BỘ TÀI CHÍNH **TỔNG CỤC HẢI QUAN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3747 /TCHQ-TXNK V/v tăng cường quản lý các dự án ưu đãi đầu tư khi thay đổi Chủ dự án	*Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2024*

Kính gửi: Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

Thời gian vừa qua, Tổng cục Hải quan nhận được báo cáo vướng mắc của một số Cục Hải quan tỉnh, thành phố về việc thay đổi chủ dự án của dự án ưu đãi đầu tư. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

Về đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi thuế, tại khoản 11 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 và Điều 14 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ *(được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021)* đã quy định miễn thuế hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư; tại khoản 1 Điều 41 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 quy định trong quá trình thực hiện dự án đầu tư, nhà đầu tư có quyền điều chỉnh mục tiêu, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư, sáp nhập các dự án hoặc chia, tách một dự án thành nhiều dự án, sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản trên đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn thành lập doanh nghiệp, hợp tác kinh doanh hoặc các nội dung khác và phải phù hợp với quy định của pháp luật. Theo đó, đối với các dự án đầu tư, nhà đầu tư được điều chỉnh theo quy định thì chính sách về thuế được thực hiện tương ứng (nếu vẫn đáp ứng các điều kiện về đối tượng).

Về thủ tục, điều kiện để được tiếp tục hưởng ưu đãi về chính sách thuế khi dự án hoặc chủ dự án có sự thay đổi, hiện nay Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ *(được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021)* quy định thủ tục đối với một số trường hợp như: Chuyển nhượng dự án ưu đãi đầu tư; điều chuyển hàng hóa nhập khẩu đã được miễn thuế nhập khẩu của dự án ưu đãi đầu tư cho dự án ưu đãi đầu tư khác (cùng chủ dự án); chưa có quy định đối với các trường hợp thay đổi chủ dự án khác đã được pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về đầu tư quy định như: Chuyển giao tài sản là hàng hóa nhập khẩu tạo tài sản cố định dự án ưu đãi đầu tư bằng hình thức thành lập doanh nghiệp, góp vốn thành lập doanh nghiệp; chia công ty; tách công ty; sáp nhập công ty; hợp nhất công ty; chuyển đổi loại hình…

Về trách nhiệm thực thi của cơ quan hải quan, nhằm tăng cường công tác quản lý đối với các dự án ưu đãi đầu tư có sự thay đổi chủ dự án, ngoài các quy định, thủ tục tại Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016, Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021, Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015, Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018, Tổng cục Hải quan yêu cầu các Cục Hải quan tỉnh, thành phố thực hiện như sau:

1. Khi nắm được thông tin dự án ưu đãi đầu tư trong địa bàn quản lý có sự thay đổi về chủ dự án (từ báo cáo của chủ dự án ban đầu, thông tin từ các cơ quan quản lý nhà nước, các nguồn thông tin khác thu thập được), cơ quan hải quan được giao quản lý gửi văn bản mời doanh nghiệp là chủ dự án ban đầu, doanh nghiệp được biết là chủ mới của dự án để cùng làm việc, ghi nhận bằng biên bản, trong đó:

- Nêu rõ các văn bản, hồ sơ về việc thay đổi chủ dự án (kèm theo bản sao các văn bản, hồ sơ này để lưu hồ sơ);

- Nêu rõ Danh mục miễn thuế và danh sách các tờ khai hải quan đã nhập khẩu theo Danh mục miễn thuế;

- Nêu rõ nội dung việc chuyển giao quyền, nghĩa vụ đối với Danh mục miễn thuế (một phần hay toàn bộ dự án; thời điểm chuyển giao, các thỏa thuận khác về quyền và nghĩa vụ phát sinh liên quan đến dự án).

- Chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền theo quy định (của chủ dự án ban đầu và chủ mới của dự án).

2. Chủ mới của dự án có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về thuế, trong đó bao gồm: Chủ dự án có trách nhiệm sử dụng đúng mục đích hàng hóa đã được miễn thuế của dự án và báo cáo tình hình sử dụng hàng hóa miễn thuế trong năm tài chính cho cơ quan hải quan nơi tiếp nhận Danh mục miễn thuế theo quy định tại khoản 7 Điều 30, khoản 1 Điều 31a Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ *(được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13, khoản 15 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021)*.

3. Trường hợp doanh nghiệp không tới làm việc theo công văn đề nghị hoặc xác định có dấu hiệu vi phạm, dấu hiệu rủi ro cụ thể thì kịp thời tiến hành kiểm tra tình hình sử dụng hàng hóa miễn thuế theo quy định tại khoản 4 Điều 31a Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ *(được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021)*, thu thập, xác minh thông tin tại thực địa dự án, ghi nhận bằng biên bản, áp dụng các biện pháp kiểm tra, giám sát, kiểm soát cần thiết khác.

4. Để tổng hợp, đánh giá về tình hình quản lý các dự án ưu đãi đầu tư có sự thay đổi về chủ dự án hiện nay, Tổng cục Hải quan yêu cầu các đơn vị báo cáo các trường hợp dự án ưu đãi đầu tư miễn thuế có sự thay đổi chủ dự án *(trừ các trường hợp quy định tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021 của Chính phủ)* theo Phụ lục đính kèm.

Báo cáo gửi về Tổng cục Hải quan (Cục Thuế xuất nhập khẩu) trước ngày 09../9./2024. File mềm gửi vào hộp thư: lapnm@customs.gov.vn, đầu mối liên hệ: Đồng chí Nguyễn Mậu Lập - Chuyên viên Cục Thuế xuất nhập khẩu, NB: 8530, DĐ: 0975.527.893.

Tổng cục Hải quan thông báo để các Cục Hải quan tỉnh, thành phố được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- PTCT. Hoàng Việt Cường (để b/cáo);
- Lưu: VT, TXNK (03b).

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK
PHÓ CỤC TRƯỞNG

BỘ TÀI CHÍNH TỔNG CỤC HẢI QUAN

Đặng Sơn Tùng

Phụ lục

CÁC TRƯỜNG HỢP THAY ĐỔI CHỦ DỰ ÁN ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Công văn số: .../... ngày .../.../2024 của Cục Hải quan tỉnh, thành phố)

Stt	Các trường hợp thay đổi Chủ dự án UĐĐT	Tên, loại dự án ưu đãi đầu tư (UĐĐT)				Tổng vốn đầu tư của dự án (USD/ EUR …)	Chủ dự án ưu đãi đầu tư ban đầu	Chủ dự án ưu đãi đầu tư điều chỉnh	Tổ chức, cá nhân thông báo DMMT	Tổ chức, cá nhân sử dụng hàng hóa MT	Tổ chức, cá nhân báo cáo tình hình sử dụng hàng hóa MT	Trị giá dự kiến nhập khẩu theo DMMT ban đầu (USD/ EUR…)	Thời gian dự kiến kết thúc nhập khẩu hàng hóa miễn thuế tại DMMT	Căn cứ pháp lý và Kết quả xử lý	Kiến nghị, đề xuất
		Tên dự án UĐĐT	Dự án thuộc ngành nghề UĐĐT	Dự án thuộc địa bàn UĐĐT	…										
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*
Ví dụ như:															
1	Góp vốn vào doanh nghiệp														
2	Chia công ty														
3	Tách công ty														
4	Hợp nhất công ty														
5	Sáp nhập công ty														
6	Chuyển đổi loại hình công ty														
7	Khác														

Ghi chú:

1. Thời điểm báo cáo: Từ ngày 01/9/2016 đến nay.

2. Các cột:

- Cột (2): Ghi các trường hợp thay đổi Chủ dự án như chia, tách, sáp nhập, hợp nhất công ty… đã được pháp luật về đầu tư, pháp luật về doanh nghiệp quy định, nhưng chưa được pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu quy định như Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của

Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021). Các trường hợp nêu tại cột này, không bao gồm các trường hợp quy định tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021 của Chính phủ;

- Cột (3): Ghi tên dự án ưu đãi đầu tư;

- Cột (4), (5), (6): Dự án thuộc đối tượng miễn thuế nào thì ghi rõ đối tượng đó vào cột tương ứng. Ví dụ: Dự án thuộc lĩnh vực ngành, nghề sản xuất sản phẩm điện tử; sản xuất vật liệu mới… thì ghi rõ vào cột (4); hoặc địa bàn: Dự án thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn… thì ghi rõ vào cột (5);

- Cột (6): Ghi các dự án ưu đãi đầu tư thuộc các điểm c, d, đ, e và g khoản 2 Điều 15 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14. Ví dụ: Dự án đầu tư có quy mô vốn từ 6.000 tỷ đồng trở lên…

- Cột (7): Tổng vốn đầu tư của dự án, kèm theo đơn vị tính: USD, EUR, VNĐ …;

- Cột (8), (9): Ghi Chủ dự án đầu tư ban đầu/chủ dự án đầu tư điều chỉnh theo Quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương…;

- Cột (10): Tên tổ chức, cá nhân thông báo Danh mục miễn thuế ban đầu;

- Cột (11): Tên tổ chưc, cá nhân hiện đang sử dụng hàng hóa miễn thuế;

- Cột (12): Tên tổ chức, cá nhân báo cáo tình hình sử dụng hàng hóa miễn thuế;

- Cột (13): Trị giá dự kiến nhập khẩu hàng hóa miễn thuế theo Danh mục miễn thuế ban đầu, kèm theo đơn vị tính: USD, EUR, VNĐ…;

- Cột (14): Thời gian dự kiến kết thúc nhập khẩu hàng hóa miễn thuế tại Danh mục miễn thuế đã đăng ký. Ví dụ: Thời gian dự kiến kết thúc nhập khẩu hàng hóa miễn thuế của dự án đến hết ngày 31/12/2025…;

- Cột (15): Ghi căn cứ pháp lý (điều, khoản, điểm của Luật, Nghị định, Thông tư nào?), kết quả giải quyết như thế nào?

- Cột (16): Thông qua xử lý, giải quyết sự việc, đơn vị có những kiến nghị, đề xuất gì?